

Ngày 30/09/2025	15,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.3%	-2.5%	-18.8%

	Q3/25	
ROE	9.5%	+/- YoY ▼ 0.4%

	Q3/25		
DT thuần	812	QoQ ▲ 305 ▲ 60.2%	YoY ▲ 375 ▲ 85.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,717	YoY ▲ 290 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	23.3	QoQ ▲ 6.10 ▲ 35.7%	YoY ▼ 3.50 ▼ 12.9%
	tỷ VNĐ		

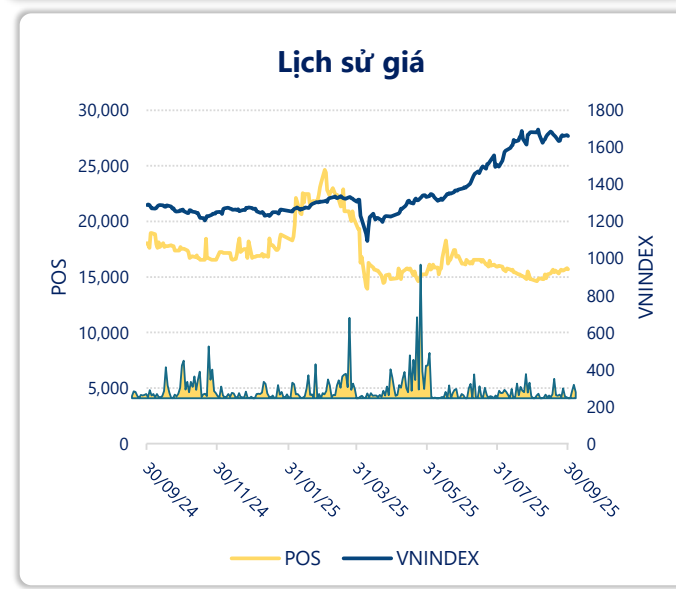
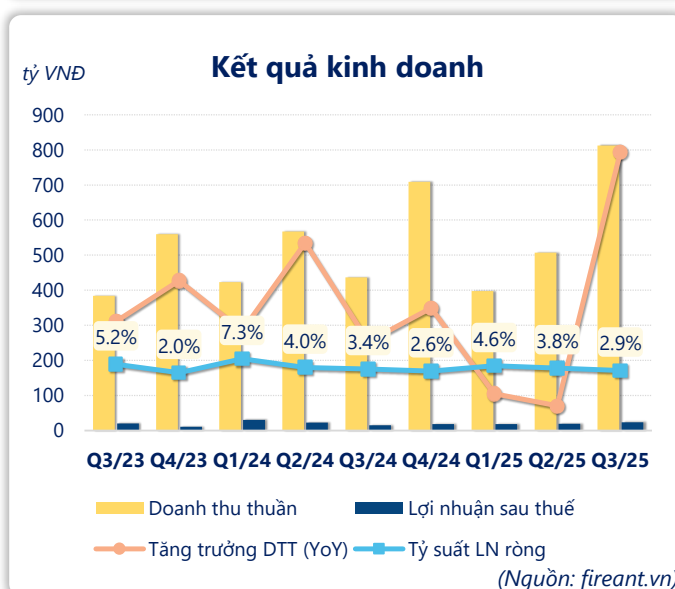
	9T 2025	
LN gộp	62.1	YoY ▼ 12.9 ▼ 17.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	29.7	QoQ ▲ 8.90 ▲ 43.0%	YoY ▲ 11.6 ▲ 64.4%
	tỷ VNĐ		

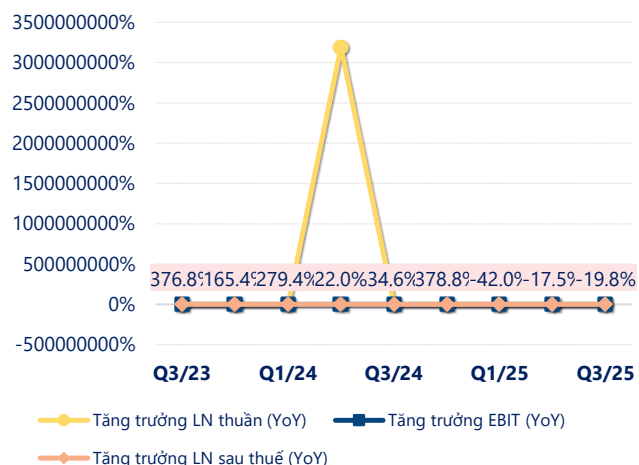
	9T 2025	
LN thuần	73.2	YoY ▼ 4.70 ▼ 6.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	23.3	QoQ ▲ 4.20 ▲ 21.8%	YoY ▲ 8.30 ▲ 55.1%
	tỷ VNĐ		

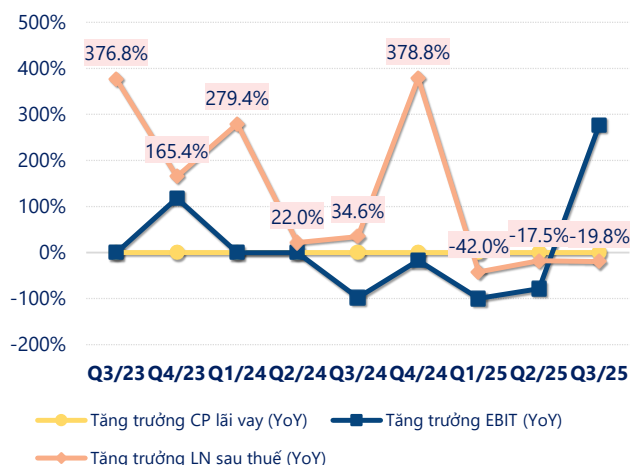
	9T 2025	
LN sau thuế	60.6	YoY ▼ 7.80 ▼ 11.4%
	tỷ VNĐ	



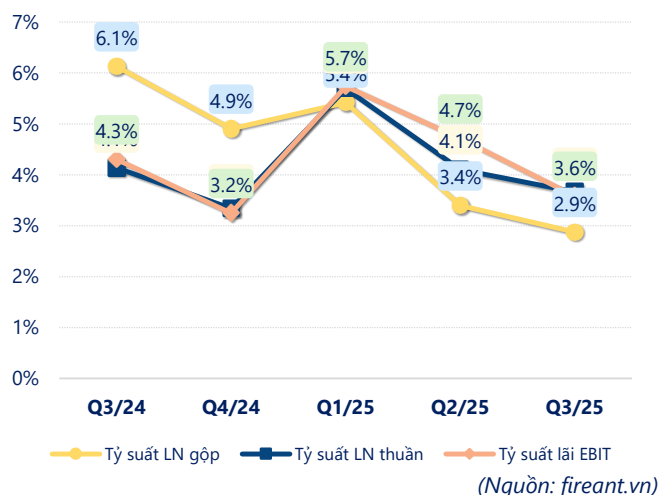
Tăng trưởng lợi nhuận



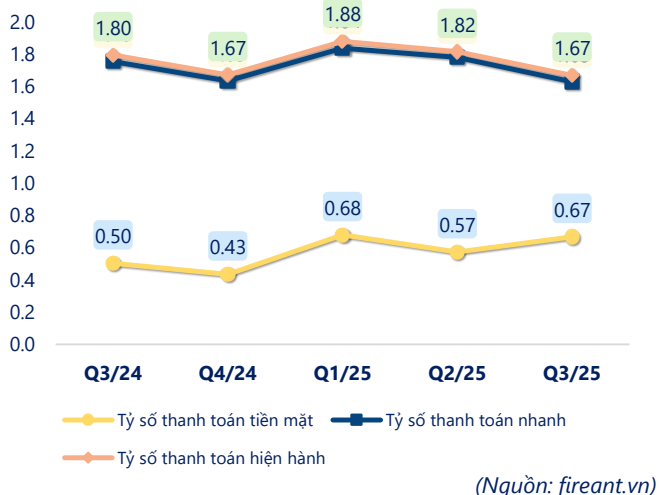
Tăng trưởng chi phí



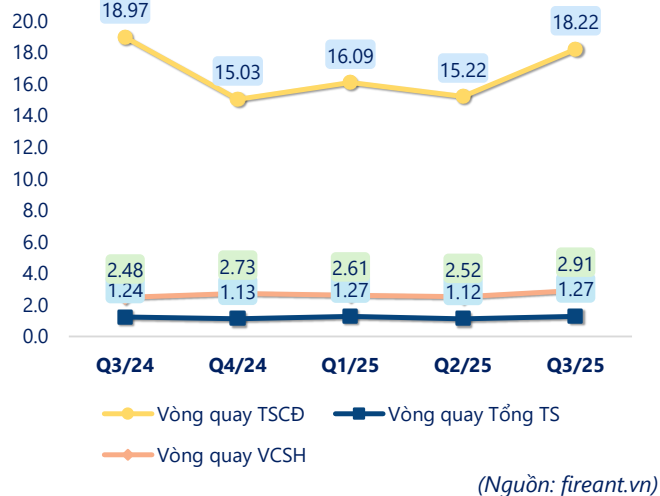
Tỷ suất lợi nhuận



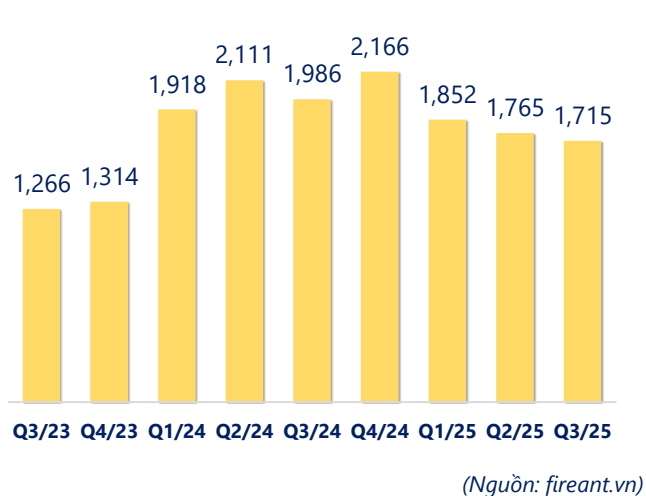
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	812	437	85.8%	1,717	1,427	20.3%
Giá vốn hàng bán	789	410	92.4%	1,654	1,352	22.4%
Lợi nhuận gộp	23.3	26.8	-12.9%	62.1	75.0	-17.2%
Doanh thu HĐTC	16.2	5.98	172%	40.2	33.6	19.8%
Chi phí TC	0.71	7.17	-90.1%	1.83	8.72	-79.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.02	0.46	-95.8%	2.61	0.84	209%
Chi phí QLDN	9.11	7.04	29.3%	24.7	21.1	17.3%
LN thuần từ HĐKD	29.7	18.1	64.4%	73.2	77.9	-6.1%
Lợi nhuận khác	-0.64	0.71	-190%	2.61	7.74	-66.3%
LN trước thuế	29.1	18.8	54.8%	75.8	85.7	-11.5%
Lợi nhuận sau thuế	23.3	15.0	55.1%	60.6	68.4	-11.4%
LNST của CĐ cty mẹ	23.3	15.0	55.1%	60.6	68.4	-11.4%

(Nguồn: fireant.vn)

